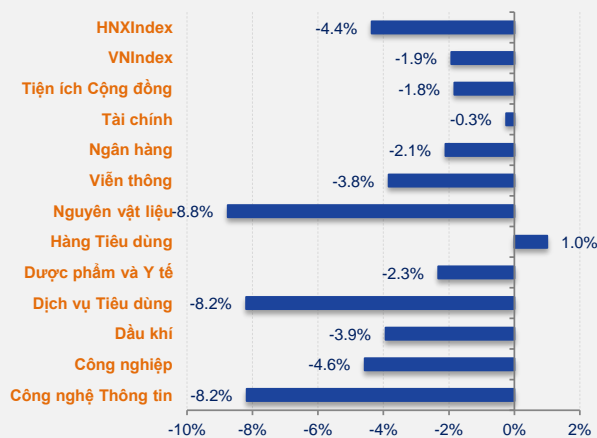
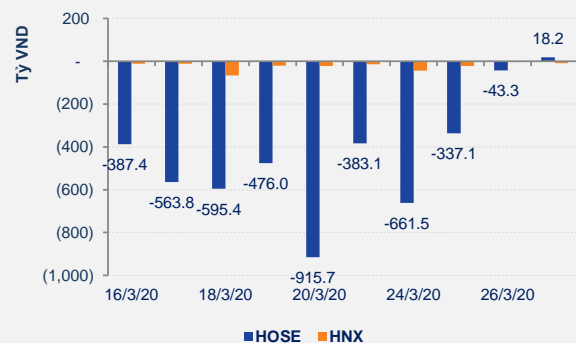


# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 23/3/2020 - 27/3/2020

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	696.06 ↓	-1.9%	97.35 ↓	-4.4%
KLGD (trCP)	1,239.63 ↓	-10.3%	286.98 ↓	-9.0%
GTGD (tỷ VND)	20,398.25 ↑	1.2%	2,639.37 ↑	1.7%
Tổng cung (trCP)	2,975.14 ↑	14.1%	438.27 ↑	3.1%
Tổng cầu (trCP)	2,412.81 ↓	-17.4%	345.48 ↓	-27.9%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	103.60 ↓	-12.4%	5.27 ↑	35.0%
KL bán (trCP)	172.08 ↓	-26.4%	14.02 ↓	-62.5%
GT mua (tỷ VND)	3,065.74 ↑	4.1%	57.09 ↑	153.0%
GT bán (tỷ VND)	4,472.53 ↓	-24.0%	149.69 ↓	-3.1%

**Biến động giá Ngành theo Tuần**

**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài**

**ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường tiếp tục giảm điểm trong tuần thứ ba liên tiếp với mức giảm nhẹ. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 13,67 điểm (-1,9%) xuống 696,06 điểm; HNX-Index giảm 4,441 điểm (-4,4%) xuống 97,348 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng 4.600 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 1,2% lên 20.398 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 10,3% xuống 1.240 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 1,7% lên 2.639 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 9% xuống 287 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tiếp tục giảm trong tuần qua thì gần như toàn bộ các nhóm ngành chủ chốt đều giảm. Nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu giảm mạnh nhất với 8,8% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu tiêu biểu như HPG (-12,9%), HSG (-14,1%)... Nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng giảm mạnh 8,2% giá trị vốn hóa, do sự sụt giảm của các trụ cột trong nhóm như MWG (-18%), DGW (-5,8%), FRT (-21,5%), HVN (-3%), VJC (-5,9%), SCS (-4%)... Nhóm công nghệ thông tin cũng giảm 8,2% giá trị vốn hoá, với mã tiêu biểu là FPT (-9,6%)... Ở chiều ngược lại, nhóm hàng tiêu dùng hồi phục nhẹ 1% giá trị, với các mã như VNM (+4,6%), MSN (+0,2%), SAB (+2,9%), BHN (+3,2%)...

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

Diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 tiếp tục là tâm điểm của giới đầu tư toàn cầu trong tuần qua. Mỹ đã phải tung ra gói kích thích kinh tế trị giá 2.000 tỷ USD để vực dậy nền kinh tế đang đứng trước nguy cơ suy thoái. Động thái này đã giúp cho phố Wall có ba tăng điểm liên tiếp, qua đó Dow Jones lấy lại được ngưỡng 22.000 điểm khi kết phiên 26/3. Thị trường chứng khoán Việt Nam sau khi rơi liên tiếp hai phiên đầu tuần đã hồi phục trở lại trong ba phiên cuối tuần. Tuy nhiên, nếu tính trong cả tuần thì thị trường vẫn giảm điểm và VN-Index vẫn chưa lấy lại được ngưỡng 700 điểm. Khó ngoại tiếp tục bán ròng với khoảng 1.500 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tiêu cực cần theo dõi. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 4/2020 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức basis âm lên thành 27,23 điểm, thể hiện sự tiêu cực lớn của nhà đầu tư đối với xu hướng thị trường. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (30/3-3/4), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng kháng cự và hỗ trợ gần nhất lần lượt quanh ngưỡng 700 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2012 đến nay) và ngưỡng 640 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2009 đến nay). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục tiếp tục tận dụng những nhịp hồi phục về ngưỡng kháng cự quanh 700 điểm để hạ dần tỷ trọng. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt lớn có thể canh những nhịp thị trường giảm về ngưỡng hỗ trợ quanh 640 điểm để bắt đáy thăm dò một phần tỷ trọng danh mục.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 23/3/2020 - 27/3/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với hai phiên giảm điểm vào đầu tuần và ba phiên hồi phục sau đó. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 703,22 điểm và 652,27 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 13,67 điểm (-1,9%) xuống 696,06 điểm.

ABS là mã chứng khoán tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39,5% từ 14.800 đồng lên 20.650 đồng, tiếp theo là KPF với mức tăng 25% từ 19.000 đồng lên 23.800 đồng. Ở chiều ngược lại, QCG là mã chứng khoán giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 30% từ 8.830 đồng xuống 6.170 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm mạnh trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần tiêu cực với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục vào thứ 2 và thứ 4. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 101,522 điểm và 95,9 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 4,441 điểm (-4,4%) xuống 97,348 điểm.

DNY là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 33% từ 1.800 đồng lên 2.400 đồng, tiếp theo là KTS với mức tăng 29% từ 6.800 đồng lên 8.800 đồng. Ở chiều ngược lại, MBG là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 40% từ 9.000 đồng xuống 5.400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.406,79 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 68,48 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là HPG với 13 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là MSN với 9,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là mã được mua ròng nhiều nhất với 2,5 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 92,59 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8,74 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 2,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ART là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 659 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### GDP quý 1 tăng 3.82%, thấp nhất 10 năm

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý 1/2020 ước tính tăng 3.82% so với cùng kỳ năm trước. Đây cũng là mức tăng trưởng thấp nhất của GDP quý 1 trong vòng 10 năm.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-Index giảm điểm trong tuần thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần dưới ngưỡng tâm lý 700 điểm, khối lượng giao dịch suy giảm so với tuần trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 770 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 870 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 950 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (30/3-3/4), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng kháng cự và hỗ trợ gần nhất lần lượt quanh ngưỡng 700 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2012 đến nay) và ngưỡng 640 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2009 đến nay).

### HNX-Index



HNX-Index giảm khá mạnh trong tuần qua và chỉ số hiện kết tuần dưới ngưỡng tâm lý 100 điểm, khối lượng giao dịch suy giảm so với tuần trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (30/3-3/4), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 95-97 điểm (đáy chỉ số từ 2018 đến nay).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 46,8 - 47,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 27/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.235 VND/USD, giảm 10 đồng so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 25,75 USD/ounce tương ứng với 1,56% xuống 1.625,45 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,222 điểm tương ứng 0,22% lên 99,69 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1013 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2218 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,97 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,24 USD tương ứng 1,06% lên 22,84 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ hồi phục mạnh**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/3, chỉ số Dow Jones tăng 1.351,62 điểm tương ứng 6,38% lên 22.552,17 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 413,24 điểm tương ứng 5,6% lên 7.797,54 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 154,51 điểm tương ứng 6,24% lên 2.630,07 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	2,528,180	HPG	(13,034,450)
2	VNM	1,713,740	MSN	(9,089,500)
3	ITA	1,159,090	VRE	(8,851,860)
4	DLG	1,108,350	E1VFN30	(5,236,100)
5	HQC	605,960	POW	(5,162,880)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	659,300	PVS	(5,328,305)
2	TIG	353,200	TNG	(2,307,481)
3	SDT	176,000	SHB	(1,246,508)
4	HUT	108,700	KLF	(1,095,300)
5	BVS	47,800	AMV	(68,800)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	18.60	16.20	↓ -12.90%	5,747,337
FLC	3.50	2.85	↓ -18.57%	5,690,136
ROS	5.24	3.76	↓ -28.24%	5,328,949
STB	9.80	8.21	↓ -16.22%	4,721,611
HQC	1.20	1.02	↓ -15.00%	4,103,699

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.00	12.40	↑ 3.33%	43,120,812
KLF	2.00	1.60	↓ -20.00%	34,204,734
ACB	21.40	19.70	↓ -7.94%	28,194,214
HUT	2.00	1.50	↓ -25.00%	23,781,924
PVS	11.20	10.20	↓ -8.93%	20,630,939

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABS	14.80	20.65	5.9	↑ 39.53%
KPF	19.00	23.80	4.8	↑ 25.26%
SRF	12.35	14.05	1.7	↑ 13.77%
DAH	8.18	9.26	1.1	↑ 13.20%
THI	28.50	32.00	3.5	↑ 12.28%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DNY	1.80	2.40	0.6	↑ 33.33%
KTS	6.80	8.80	2.0	↑ 29.41%
DNM	14.70	18.40	3.7	↑ 25.17%
PTI	15.00	18.20	3.2	↑ 21.33%
TTC	10.00	12.10	2.1	↑ 21.00%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QCG	8.83	6.17	-2.7	↓ -30.12%
TCR	3.23	2.26	-1.0	↓ -30.03%
PIT	5.70	3.99	-1.7	↓ -30.00%
AMD	4.51	3.16	-1.4	↓ -29.93%
HAI	4.23	2.97	-1.3	↓ -29.79%

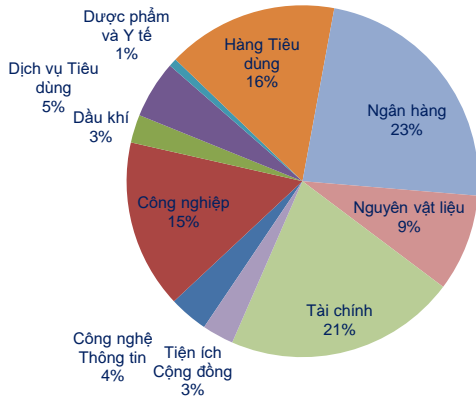
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MBG	9.00	5.40	-3.6	↓ -40.00%
BST	32.60	21.60	-11.0	↓ -33.74%
V21	16.10	10.70	-5.4	↓ -33.54%
DPS	0.30	0.20	-0.1	↓ -33.33%
DST	1.70	1.20	-0.5	↓ -29.41%

(\*) Giá điều chỉnh

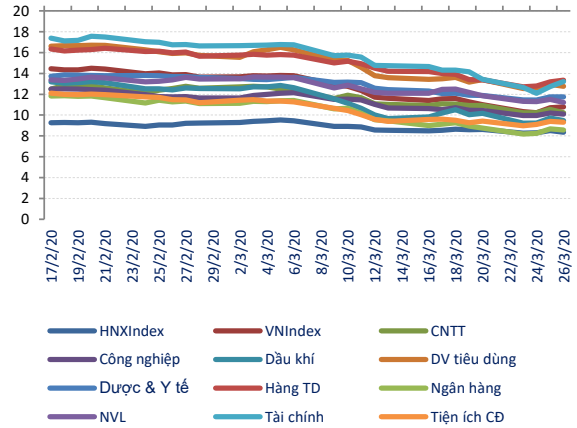


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	5,747,337	17.0%	2,726	5.9	0.9
FLC	5,690,136	2.8%	401	7.1	0.2
ROS	5,328,949	3.0%	314	12.0	0.4
STB	4,721,611	9.6%	1,361	6.0	0.6
HQC	4,103,699	1.0%	87	11.7	0.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	43,120,812	14.0%	1,641	7.6	1.0
KLF	34,204,734	0.7%	72	22.3	0.2
ACB	28,194,214	24.6%	3,693	5.3	1.2
HUT	23,781,924	1.7%	199	7.5	0.1
PVS	20,630,939	5.8%	1,529	6.7	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ABS	↑ 39.5%	8.8%	1,161	17.8	1.5
KPF	↑ 25.3%	12.9%	1,623	14.7	1.9
SRF	↑ 13.8%	13.0%	2,141	6.6	0.9
DAH	↑ 13.2%	2.6%	273	33.9	0.9
THI	↑ 12.3%	13.8%	3,933	8.1	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DNY	↑ 33.3%	-263.2%	-11,597	-	0.0
KTS	↑ 29.4%	2.1%	653	13.5	0.3
DNM	↑ 25.2%	10.4%	1,984	9.3	0.9
PTI	↑ 21.3%	6.1%	1,408	12.9	0.8
TTC	↑ 21.0%	12.8%	2,531	4.8	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	2,528,180	13.1%	2,541	7.5	0.9
VNM	1,713,740	37.8%	6,078	15.5	6.0
ITA	1,159,090	0.9%	106	18.6	0.2
DLG	1,108,350	3.0%	350	4.5	0.1
HQC	605,960	1.0%	87	11.7	0.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	659,300	7.3%	819	2.8	0.2
TIG	353,200	10.8%	1,448	3.7	0.4
SDT	176,000	0.9%	181	15.5	0.1
HUT	108,700	1.7%	199	7.5	0.1
BVS	47,800	7.7%	1,876	4.5	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	293,595	6.8%	2,224	39.0	3.8
VCB	237,739	25.9%	4,991	12.8	2.9
VHM	197,371	37.7%	6,367	9.4	3.6
VNM	163,864	37.8%	6,078	15.5	6.0
BID	132,727	12.7%	2,377	13.9	1.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	32,633	24.6%	3,693	5.3	1.2
SHB	21,766	14.0%	1,641	7.6	1.0
VCG	10,866	8.7%	1,555	15.8	1.6
VCS	8,400	45.6%	8,958	5.9	2.4
PVI	6,402	9.3%	2,849	9.7	0.9





Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
14/1/2020	27/3/2020	20/2/2020	19/2/2020	<b>MWG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/2/2020	27/3/2020	28/2/2020	27/2/2020	<b>BRC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/2/2020	27/3/2020	5/3/2020	4/3/2020	<b>VDT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/2/2020	27/3/2020	4/3/2020	3/3/2020	<b>PCE</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
11/2/2020	27/3/2020	0/1/1900	24/2/2020	<b>BSH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
12/2/2020	27/3/2020	6/3/2020	5/3/2020	<b>AGP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
20/2/2020	27/3/2020	6/3/2020	5/3/2020	<b>HMC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2020	27/3/2020	9/3/2020	6/3/2020	<b>NTH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/2/2020	27/3/2020	12/3/2020	11/3/2020	<b>VCC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
25/2/2020	27/3/2020	12/3/2020	11/3/2020	<b>MDA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2020	27/3/2020	12/3/2020	11/3/2020	<b>C69</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2020	27/3/2020	16/6/2020	13/3/2020	<b>PRE</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
9/3/2020	27/3/2020	20/3/2020	19/3/2020	<b>HJS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/3/2020	27/3/2020	30/3/2020	27/3/2020	<b>HPX</b>	Phát hành cổ phiếu
17/1/2020	28/3/2020	21/2/2020	20/2/2020	<b>CKH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/2/2020	28/3/2020	2/3/2020	28/2/2020	<b>VGS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
13/2/2020	28/3/2020	2/3/2020	28/2/2020	<b>DGC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
17/2/2020	28/3/2020	2/3/2020	28/2/2020	<b>CAT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/2/2020	28/3/2020	27/2/2020	26/2/2020	<b>QNS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2020	28/3/2020	16/3/2020	13/3/2020	<b>QNU</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2020	28/3/2020	13/3/2020	12/3/2020	<b>ILA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
24/2/2020	28/3/2020	12/3/2020	11/3/2020	<b>HAX</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
22/5/2019	29/3/2020	27/3/2020	27/3/2020	<b>STK</b>	Niêm yết thêm
12/2/2020	29/3/2020	2/3/2020	28/2/2020	<b>HPG</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
19/2/2020	29/3/2020	2/3/2020	28/2/2020	<b>QST</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2020	29/3/2020	9/3/2020	6/3/2020	<b>NAW</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
22/5/2019	30/3/2020	27/3/2020	27/3/2020	<b>STK</b>	Niêm yết thêm
10/12/2019	30/3/2020	18/12/2019	17/12/2019	<b>DPR</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/2/2020	30/3/2020	10/3/2020	9/3/2020	<b>DRI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/2/2020	30/3/2020	9/3/2020	6/3/2020	<b>PPC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---